

Trung-quốc, Đt-ma lại truy n vào n c L ng và n c Ng y. Đ o r t th nh khi dòng Thiên-thai thành-lp. Dòng y g i là Giáo-tông. Sau i có thêm dòng Tào-khê, t c là dòng Thi n-tông. Hai dòng y vào n c ta đã lâu năm. V dòng Giáo, có Mâu Bác và Khang-tăng-h i là đ u. V dòng Thi n, tr c nh t có Tì-ni-đa-lu-chi ; sau đó, Vô-ngôn-thông i i p ra m t dòng Thi n khác n a. "

Trí-không tr i nh th đã khá rõ-ràng. Nh ng thái-h u có óc phán-đoán, i h i thêm ch ng nh ng đ u nói trên. S tr i rành-m ch, đ n nh ng sách cũ, nh ng i c a các ng i x a, mà nay ta còn tìm i đ c m t ph n, nó có th khi n ta tin r ng nh ng ch ng Trí-không đem ra đ u là đích-xác.

Trí-không vi n i c a hai ng i x a bên Trung-quốc, m t ng i nói đ n s truy n dòng Giáo-tông, m t ng i ch ng vi c truy n dòng Thi n-tông vào n c Vi t.

Ch ng đ u là i pháp-s Đam-thiên k i m t câu chuy n mà s này nói v i vua T Cao đ (479-483). Vua T khoe v i s r ng mình đã xây-d ng chùa tháp kh p m i n i, k c Giao-châu ; r i vua nói thêm r ng: "X Giao-châu tuy n i-thu c, nh ng ch là m t x b ràng-bu c mà thôi. V y ta nên ch n các sa-môn có danh-đ c, sai sang đó đ gi ng-hóa. May chi s làm cho t t-c nhân-dân đ c phép B -đ . "

Vua T t ng r ng n c ta còn kém v đ o Ph t cho nên m i có ý y. Nh ng s Đam-thiên bi t rõ r ng s th t là trái ng c: n c ta đã đ c Ph t-hóa t lâu, tr c c n c T i vùng S n-đông n a. S tr i r ng:

" X Giao-châu đ ng thông v i Thiên-trúc (n-đ). Khi Ph t, Pháp ch a t i Giang-đông (n c T), thì i Luy-lâu (kinh đô Giao-ch , nay là làng Lũng-khê i ph Thu n-thành t nh B c-ninh), đã có xây h n hai m i ngôi chùa, ch n h n năm trăm v tăng và t ng m i i lăm quy n kinh r i. Vì đó, mà ng i ta đã nói r ng Giao-châu theo Ph t tr c chúng ta. Lúc y, đã có nh ng v s Ma-la-kê-v c ,Khang-tăng-h i , Chí-c ng-lu-chí và Mâu Bác i đó. "

Sau đó đ n i Đam-thiên i trên, s Trí-không còn nói thêm m t ch ng c a s , là: "Sau đó i có s Pháp-đ c-hi n đ c Tì-ni-đa-lu-chi truy n tông phái c a t th ba là b -tát Đt-ma cho. S y i chùa Chúng-thi n và đ y h n 300 đ -t . "

Ch ng th hai là thu c v dòng Thi n-tông. S Trí-không vi n i Quy n Đ c-D , là viên t -t ng đ i Đ ng, v cu i th -k th tám. Đ c-D đã vi t trong t a sách Truy n-pháp r ng: " Sau khi Tào-khê t, phép Thi n r t th nh, và dòng Thi n n i-dối không đ t. Có thi n-s Ch ng Kính-Huy là h c trò Mã-t đi truy n giáo i các x Ngô Vi t và có đ i-s Vô-ngôn-thông đi truy n ý phái Bách-tr ng và gi ng pháp i x Giao-châu .

Đó là hai ch ng mà s Trí-không đã bày tr c thái-h u. Ta có th tin vào đó chẳng? Ông Tr n Văn-Giáp trong sách BA (3) đã kh o-c u các sách Ph t, và đã th y r ng, tuy nh ng i c a Đam-thiên k i i trên không còn th y trong nh ng sách còn i, nh ng nh ng nhân-v t k trong đó đ u có th t, và còn có chuy n h p v i i trên. V sách TUTA cũng chép i i g c-tích các dòng Thi n, nó ch ng th t i Quy n Đ c-D , mà nay v n th y trong sách Tàu còn i.

Trong nh ng nhân-v t k trong i Trí-Không, thì Mâu Bác là x a nh t. Bác nguyên ng i Th ng-ngô, sang Giao-châu i v i m , vào kho ng cu i đ i Hán Linh-đ (năm cu i là 189). B y gi Sĩ Nhi p coi qu n Giao-châu. Đt Giao-châu đ c yên-tĩnh, trong khi n c Hán b lo n; cho nên nhi u ng i h c gi i ch y sang i đó. S h c càng bành-tr ng i Giao-châu. Mâu Bác ban đ u theo h c Đ o-giáo và phép th n-tiên. Nh ng vào kho ng năm 194-195, Bác i theo đ o Ph t. (BA)

Xem v y thì tr c Mâu Bác, Ph t-giáo đã đ c hành i Giao-châu r i. Đ o Ph t t đầu đã vào đt Vi t? Có th t đt Hán, vì đ o đã vào Hán ch ng m t trăm năm tr c. Nh ng đ o cũng r t có th t i n-đ đ c theo đ ng b đem vào, theo các thuy n buôn đi đ c b bi n i n-đ , sang

biên Trung-hoa. Khi sđ Đàm-thiên nói xđ Giao-châu đđng thông vđi Thiên-trúc, có lđ sđ muđn nói đđng thđy. Nhđng ngđđi Tây-vđc, tđc là đ vùng tây-bđc đ n-đđ, đã sang buôn-bán đđc bđ biđn. Nhđng đđng tiđn bđc, tìm thđy đ nđi-đđa trong Nam, chđng tđ rđng đđng-thđi vđi các hoàng-đđ đ Rome, xđ Tây-vđc đã có liên-lđc vđi đđt Đông-đđng. Trong chuyđn phđt chùa Pháp-vân đ Luy-lâu, có nói rđng đđi Sĩ Nhiđp, đã có hai vđ sđ đ n-đđ, là Kì-vđc và Khâu-đa-la qua đó. Nhđng chuyđn kđ sau sđ làm ta tin thêm vào thuyđt đđy.

đ 3. Đồ Phốt bành-trđng

Ba vđ sđ, mà Đàm-thiên kđ tên trên kia, đđu là ngđđi đ n-đđ hay Tây-vđc (đ xđ Sogdiane) gđn phía tây-bđc đ n-đđ.

Ma-la-kì-vđc, tên chđ Phđn là Marajivaka, là ngđđi đ n-đđ, đđn Giao-châu, rđi qua Quđng-châu. Tđi Lđc-dđng đđi Tđn Huđ-đđ, năm 294. Ông giđi phù-pháp. Sau gđp lođn đ Trung-quđc, ông lđi trđ vđ đ n-đđ.

Khang-tăng-hđi vđn ngđđi Tây-vđc, theo cha buôn đ Giao-châu rđi hđc đđo Phđt đ đó. Nguyên ngđđi Tây-vđc mà đ xđ Viđt, cho nên ông hđc giđi hai thđ tiđng Phđn và Viđt. Nhđ đó, ông đã đđch nhiđu sách Phđt ra Hán-văn. Sau đó, ông sang nđđc Ngô, giđng đđo cho Ngô Tôn-Quyđn, rđi mđt tđi nđđc Ngô vào năm 280.

Còn nhđ Chi-cđng-lđng, thì Trđn Văn-Giáp cho là Cđđng-lđng-lđu-chi chép trong sách Thđp-nhđ-du-kinh. Tên Phđn cđa sđ là Kalaruci theo Pelliot, hay là Kalganaruci theo Trđn Văn-Giáp. Vđ sđ này tđi Giao-châu vào khođng năm 255-256, và có đđch kinh Pháp-hoa Tam-muđi. (BA)

Xem mđy thí-dđ trên, ta thđy rđng nhiđu vđ tăng đđch kinh Phđt là ngđđi đ n-đđ hay ngđđi Tây-vđc. Ngoài sđ nhđng vđ đã do đđng bđ tđi Trung-quđc, mđt sđ đã đi đđng bđ. Nhđng vđ này tđt-nhiđn phđi hđc Hán-tđ. Các vđ đđy chđc phđn lđn đã qua và đ đđt Giao. Vì thđ, đđo Phđt rđt có thđ đã tđi nđđc ta trđđc khi đđn nđđc Trung-quđc.

Cho đđn sđ Đàm-thiên, cũng là ngđđi Indoscythe, đ phía tây-bđc đ n-đđ. Sđ rđt giđi Hán-văn. Sđ-đđ sđ lđi rõ tình-hình Phđt-giáo đ Giao-châu, chđc vì cũng có thđi-kì qua đ đó.

Lđch-sđ Phđt-giáo đ nđđc ta, tđ ban đđu đđn lúc phái Thiđn-tông xuđt-hiđn, không đđđc biđt rõ nđa, vì không ai biên-chép lđi. Vđ Thiđn-tông, thì sách TUTA còn chép khá kĩ-càng.

Dòng Thiđn-tông lđi có hai phái: phái Nam-phđđng và phái Quan-bích. Phái Nam-phđđng vào trđđc, phái Quan-bích vào sau. Nhđng tđ đđi Đđnh, hai phái đđu phát-triđn mđt cách thđnh-vđđng.

Tđ phái NAM-PHđđNG là Tì-ni đa-lđu-chi, tên Phđn là Vinitaruci, nguyên ngđđi Thiên-trúc, hođc đđo Bà-la-môn (Braman). Sau theo Phđt-giáo, rđi sang các xđ đông-nam đđ tđi Trầng-an, kinh-đô nđđc Trđn bên Trung-quđc (573). Sau, sđ tđi Quđng-châu; đ đó sáu năm đđch các kinh Phđt. Tháng ba năm Canh-tý 580, sđ sang Giao-châu, tđi trđ-trì đ chùa Pháp-vân tđi Luy-châu. - đó đđđc mđđi lăm năm. Đđn năm Giáp-dđn 594, đđi Tỳu Khai-hoàng, mđi mđt.

Đđ tđ Vinitaruci có sđ Pháp-hiđn, mà sách TUTA đã chép ra Pháp-đđc-hiđn, trong chuyđn quđc sđ Thông-biđn. Vđ này đđđc coi nhđ là tđ thđ nhđt cđa dòng Nam-phđđng. Sđ ngđđi Chu-diên, hđ Đđ; đ chùa Chúng-thiđn, tđi núi Thiên-phúc, hđt Tiên-du. Sđ có rđt nhiđu hđc-trò. Thđ-sđ Lđu Phđđng mđi tđi Luy-lâu, đ chùa Pháp-vân. Rđi đđi giđng đđo, đđng chùa khđp mđi nđi đ Phong-châu (Sđn-tây), Hoan-châu (Nghđ-an) Trầng-châu (Ninh-bình) và Ái-châu (Thanh-hóa). Đđn năm Bính-tuđt 626, đđi Đđđng Vũ-đđc, mđi mđt. (TUTA 44a).

Nhđ đó, phái Nam-phđđng rđt đđđc phát đđt, và đã bành-trđng nhđt trong vùng phđ Tđ-sđn.

Có sự Địch-nh-không, là từ thế tám, lập chùa ở làng Địch-bà, là quê nhà Lý sau (trước c 808). Sau đó phái Nam-phật giáo có nhiều can-hoạn với các triều-đời để cải-pheo nước ta. Sự Pháp-thuận giúp Lê Đại-hành, sự Vạn-nhơn giúp Lý Thái-tổ, sự Địch-o-hoạn mà từ c-truyền là từ thân của Lý Thập-n-tông, sự Minh-không giúp Lý Thập-n-tông, đều thu được phái này cả.

Phái QUAN-BÍCH thì đến đời Đường Nguyên-hòa mới vào nước ta, do vậy sự ngọai Địch giáo là Vô-ngôn-thông đem từ. Sự ngọai Quỳng-châu, họ Trần. Sau khi đi học với Mã-tổ ở Giang-tây, sự với Quỳng-châu. Sự sang Giao-châu, năm canh-tý 820; ở chùa Kiển-s, từ Phật-đạo (TUTA 4a). Phái này phát-đạt cũng chóng và đã phát ra nhiều và cao-tăng còn đời tiếp sau. Sự Khuông-viết giúp Đinh Tiên-hoàng, sự Trí-không từ là Thông-biến quỳng-c-s, sự Khuyết-l, sự Giác-hội đều thu được phái này cả.

Không những ở chung-quanh kinh-kỳ đạo Phật thế nh-hành, mà đến những chỗ xa, như Ái-châu, Phật-giáo trong đời Đường cũng đã phát-đạt. Trong các vị tăng quê nước ta đã từ đi Thiên-trúc của đời (3), có hai vị ngọai Ái-châu, là Trí-hành và Đại-thuyết-đăng. (BA). Về bia HN (4) cũng cho ta biết rằng từ đời thu được Hộ-đạo (923-937), châu-miền Lê Lý giáo ở Ái-châu có đến ba chùa ở trong hạt y.

Tuy đạo đời thế nh-hành, những nước ta bấy giờ vẫn còn bị ngọai Tàu thế nh-tr. Cho nên Phật-giáo, cũng như các ngành từ-từ khác, hình như cũng chỉ đến đời mới hòng ngọai quyên-quí, hay gười ngọai ngoai-quỳng c c m quyên, chỉ không phải c p đến dân-gian. Phật đời đời thế nh-kỳ cải-lp, mới biết từ có những chỗ nh Phật-giáo có từ-chức và ăn sâu vào dân-chúng.

4. Chở-đỡ tăng và chùa

Trong khi các nước ở Trung-quỳng phía đời giáo đều với Từ trong cuộc chiến-tranh thế nh-nh, thì ở nước Giao-ch, tông-giáo cũng như hành-chính, đến đến từ c ở đây ràng-bu c, và từ nên từ-tr. Các phái Thập-n-tông phát-đạt, và tăng-đều càng bành-trở nh-hoạn trong xã-hội. K c m quyên không những c n đến thiển-s và phoạn-diến tín-ngọai mà tôi, mà c với phoạn-diến chính-tr, cũng c n a. Nhất là trong đời Đinh Lê, các vua đều là những bậc võ-biến, nhân lo mà n m đ c chính-quyên. Họ c-th c vua ít; mà k n ho-h c cũng ch a đông, và ph n nhiều c c có lòng trung-thành với triều-đời bị từ m, nên không đ c tin dùng. Ch có k tăng-đều có từ thì-gi, đ phoạn-ng-tiến sinh-s ng đ đ c nhiều, hi u r ng. V nhà tu-hành l i ít có thành-kiến thiên-v và chính-tr, cho nên đ đ c vua m i tin-dùng.

Lúc nhà Đinh m i lập nước, li n từ ng-đầu các nhà s. Năm đời sau khi lên ngôi, Đinh Tiên-hoàng đã đ nh ph m-hàm và giai-c p cho các nhà tăng và đ o. Tăng và đ o cũng đ c coi như là nh ng công-chức văn võ (TT 961) (5). Tuy đời Lý, cũng có từ l i ph m-hàm và giai-c p cho tăng-đ o, những vẫn theo qui-chế đời Đinh.

Đều hàng Tăng, có chức Quỳng-c-s. Sau, theo thế từ trên đời, có những chức tăng-thuyết, tăng-l, tăng-chính, đời-hi n-quan. Quỳng-c-s chỉ có nghĩa là ngọai s c a n c, chỉ không phải là chức từ-từ nh với thái-s. Cũng như các chức kia, quỳng-c-s coi với gì các chùa trong nước, gi ng đ o, lập đàn, và giúp vua trong những việc c c u may, c u phúc.

Ngoài những chức ph m trên, ta còn thấy những hi u như đời-s, từ ng-lão, c -sĩ (Bia LX, TUTA). Có lẽ đó chỉ là huy-hi u mà thôi.

Chùa thì do vua, quan hay dân làng xây dựng lên. Những chỗ danh-lam thì chức thu được nhà vua và đ c vua c p tiến c a, ru ng đ t, phu-ho. Năm 1088, Lý Nhân-tông đ nh chia chùa làm ba hạng, đời, trung và từ u-danh-lam, do các quan văn và quỳng-c đ c. Sách TT chép với y, và thêm rằng: " y vì bấy giờ, các chùa có đời-nô và c a kho ". Đời-nô là phu cày ru ng cho chùa.

Ở các từ, cũng có tăng-quan coi các chùa và Phật-giáo. Sự Hộ-i-chi u có nói trong bia LX rằng

s " kiêm coi công-s " Thanh-hóa ", và là " thu c h " c a Lý Th ng-Ki t.

Đ c làm s không nh ng là m t vinh-h nh. S có ch c-ph n đã đành, mà v ph n v t-ch t, i kh i b t làm sâu, làm lính; chùa i đ c b ng-l c dân chúng cúng và vua ban. Vì th mu n đ c làm s , ph i có b ng c a nhà n c c p cho. Nh th , g i là đ c đ . S -sách ta còn chép m t vài năm, vua ch n dân đ cho làm s . Năm 1014, tăng-th ng Th m Văn-Uy n xin l p gi i-tr ng chùa V n-th trong thành Thăng-long đ cho tăng-đ th gi i. Năm 1016, vua ch n h n nghìn ng i Kinh-s đ cho làm tăng và đ o-sĩ. Năm 1019, Lý Thái-t i đ dân kh p n c đ làm tăng. Sau m i đ n năm 1134, Lý Th n-tông m i sai h i dân đ đài Nghinh-tiên đ đ tăng m t l n n a. (TT).

Đó là nh ng c -h i l n ch n tăng m t cách t p-đoàn. Còn hàng ngày, v n c p b ng cho nh ng trai-tráng đ c rút tên ra ngoài s b (Bia LX). Đ ng-th i T ng, b ng-c p đ tăng l i là m t i-khí làm ti n cho công-quĩ. Sách TB (6) th ng chép r ng vua T ng c p cho các l m t s l n b ng-c p y, đ h ng-công xây thành, đào sông. Không bi t tri u Lý có l i-d ng s đ tăng nh th không. Nh ng ta bi t r ng nhà-n c có dùng cách y đ th ng m t h ng ng i có công. Nh năm 1128, Lý Th n-tông sai ch n b n ng i lính già, cho làm tăng (TT).

Con cháu nh ng nhà quy n-quĩ cũng không ng n-ng i b nhà theo Ph t-giáo, nh các cháu h Lý Th ng-Ki t (bia LX), s Mãn-giác con Lý Hoài-T , Di u-nhân ni-s con nuôi Lý Thánh-tông và s Viên-chi u cháu thái-h u Linh-nhân.

Xem chuy n các cao-tăng trong sách TUTA, ta th y ph n nhi u các v này gi i nho-h c, hay khi bé th ng h c Nho r i sau m i theo Ph t. Nh ng trong kho ng đ u đ i Lý, ch a m khoa thi nho. Sau, d n-d n nho-h c ti n-m nh. Tam-giáo t nh-hành. Các khoa thi nho đ c m đ u, và các khoa thi tam-giáo cũng đ c l p vào cu i đ i Lý Cao-tông (năm 1179 và 1194, TT). Các nho-th n nh Đàm Dĩ-mông đã b t đ u ki m-ch tăng-đ , ki m-đi m kh o-h ch tăng-chúng. Năm 1179, Lý Cao-tông sai thi các đ -t tăng-quan t ng kinh Bát-nh (TT).

Nhân các vua tr c, nh Th n-tông, Anh-tông mê đ o nhi u dân-đinh xin đ làm tăng đ tr n kh i dao-d ch. L i có nh ng ác-tăng làm đ u ph m-pháp. Cho nên năm 1198, Đàm Dĩ-Mông nói v i vua r ng: " Bây gi , tăng-đ g n b ng s d ch-phu. Chúng t k t bè, b u ch , h p nhau thành t ng b y. Chúng làm nhi u vi c b n-th u. Ho c n i gi i-tr ng, tĩnh-xá, mà công-nhiên r u th t; ho c trong trai-phòng tĩnh-vi n, mà âm-th m gian-dâm. Ngày n, t i ra, th t nh đàn cáo chu t. Chúng làm b i t c, th ng giáo; d n-d n thành thói quen. N u mà không c m, thì lâu thành quá m. "

Vua Cao-tông cho l i Dĩ-Mông nói là ph i. Sai Dĩ-Mông tri u-t p tăng-đ trong x l i các n i c c-xá; ch n t ng m i ng i có ti ng, l u l i làm tăng. Còn đ , thì đánh đ u vào tay mà b t hoàn t c.

Ch c r ng l i Dĩ-Mông quá đáng, và s sa-th i tri t-đ tăng-đ là m t ph n do nho-gia bài-xích đ -đoan. Tuy v y, đ o Ph t không ph i vì đó mà suy. Tr ng-nguyên Lê Quát, là dòng-dối Lê Văn-Th nh, ph i phàn-nàn, trong bia chùa Thi u-phúc đ ng đ i Tr n, r ng: " Làng xóm nào cũng có chùa, mà không đâu th y th Kh ng-thánh. "

Chú thích

(*) Trích t : "Lý Th ng-Ki t" c a Hoàng Xuân-Hãn, nhà xu t-b n Sông-Nh , Hà-n i, 1949.

(1) TUTA : Thi n-uy n t p-anh ng -l c (Tr n)

(2) BA : Bia chùa Báo-ân (Lý)

(3) Theo T.V.Giáp, các v tăng đã qua n-đ là: V n-k , ng i Giao-châu, M c-soa-đ -ba (Moksadeva) ng i Giao-châu, Khuy-xung ng i Giao-châu (m t Thiên-trúc), Tu -di m ng i Ái-châu (i Thiên--trúc), Trí-h nh ng i Ái-châu (m t b c-ng n sông H ng-hà), Đ i-th ng-đăng ng i Ái-châu (m t n-đ).3.

- (4) HN Bĩa chùa H ng-nghiêm (Lý)
(5) TT Đ i-vi t s -ký toàn-th . Ngô Sĩ-Liên (Lê)
(6) TB T c-t -tr thông giám tr ng-biên. Lý Đào (T ng)

Nh ng bài cùng tác giả

Nh ng bài liên quan:

- ▣ *Vài Khía C nh trong Th i Gi i Quan Khoa h c và Ph t h c*
- ▣▣ *Đ o Ph t tr c các tr t lý chính tr*
- ▣ *Ph t giáo và V t Nam trong cu c giao u văn hóa Đông Tây*